

Bản công khai thông tin trước khi mở tài khoản trả trước U.S. Bank ReliaCard®
Tên Chương trình: Massachusetts Unemployment Insurance

Các dịch vụ có thể chỉ được cung cấp bằng tiếng Anh.

Quý vị có các lựa chọn về cách nhận các khoản thanh toán của mình, bao gồm gửi trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của quý vị hoặc vào thẻ trả trước này. Hỏi chi nhánh ngân hàng của quý vị về các lựa chọn hiện có và đưa ra lựa chọn.

Phí hàng tháng	Mỗi lần mua hàng	Rút tiền tại ATM	Nạp tiền
\$0	\$0	\$0 cùng mạng lưới	KHÔNG
		\$0,75 ngoài mạng lưới	ÁP DỤNG
Truy vấn số dư tại ATM (cùng mạng lưới hoặc ngoài mạng lưới)			\$0
Dịch vụ khách hàng (tự động hoặc trò chuyện trực tuyến với nhân viên)			\$0 mỗi cuộc gọi
Không hoạt động			\$0
Chúng tôi tính 3 loại phí khác. Một trong số đó là:			
Đổi thẻ (gửi thường hoặc gửi nhanh)			\$0 hoặc \$10,00

Tham khảo Biểu phí đi kèm để biết cách thức truy cập miễn phí thông tin về tiền và số dư của quý vị.

Không có tính năng thấu chi/tín dụng.
Tiền của quý vị đủ tiêu chuẩn được bảo hiểm của FDIC.

Để biết thông tin chung về tài khoản trả trước, hãy truy cập c *fpb.gov/prepaid* (bằng tiếng Anh) .
Tìm thông tin chi tiết và điều kiện cho tất cả các loại phí và dịch vụ bên trong gói thẻ hoặc gọi **1-844-532-0696** hoặc truy cập **usbankreliacard.com** (bằng tiếng Anh).

Tất cả các khoản phí	Số tiền	Thông tin chi tiết
Rút tiền mặt		
Rút tiền tại ATM (cùng mạng lưới)	\$0	Đây là phí áp dụng cho mỗi lần rút tiền. “Cùng mạng lưới” chỉ mạng lưới ATM của U.S. Bank hoặc MoneyPass® hoặc Allpoint®. Có thể tra cứu địa điểm tại usbank.com/locations (bằng tiếng Anh) hoặc moneypass.com/atm-locator.html (bằng tiếng Anh) hoặc allpointnetwork.com (bằng tiếng Anh).
Rút tiền tại ATM (ngoài mạng lưới)	\$0,75	Đây là phí áp dụng cho mỗi lần rút tiền. “Ngoài mạng lưới” chỉ tất cả các máy ATM nằm ngoài mạng lưới ATM của U.S. Bank hoặc MoneyPass hoặc Allpoint. Quý vị cũng có thể bị công ty vận hành ATM tính phí ngay cả khi quý vị không hoàn tất giao dịch.
Rút tiền mặt tại quầy	\$0	Đây là phí chúng tôi tính khi quý vị rút tiền mặt từ thẻ tại quầy giao dịch của một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng chấp nhận thẻ Visa®.
Sử dụng thẻ bên ngoài Hoa Kỳ.		
Giao dịch quốc tế	3%	Đây là phí chúng tôi tính khi quý vị sử dụng thẻ của mình để mua hàng từ người bán ở nước ngoài và rút tiền mặt từ máy ATM ở nước ngoài và là tỷ lệ phần trăm số tiền giao dịch bằng đô la sau khi chuyển đổi tiền. Ngay cả khi quý vị và/hoặc người bán hoặc máy ATM ở trong Hoa Kỳ, một số giao dịch được coi là giao dịch ở nước ngoài theo quy định về mạng hiện hành và chúng tôi không kiểm soát cách thức phân loại người bán, máy ATM và các giao dịch đó cho mục đích này.
Rút tiền ATM quốc tế	\$0,75	Đây là phí áp dụng cho mỗi lần rút tiền. Quý vị cũng có thể bị công ty vận hành ATM tính phí ngay cả khi quý vị không hoàn tất giao dịch.
Khác		
Đổi thẻ	\$0	Đây là phí chúng tôi tính cho mỗi lần gửi thẻ thay thế cho quý vị qua dịch vụ bưu điện thông thường (tối đa 10 ngày làm việc).
Gửi chuyển phát nhanh thẻ thay thế	\$10,00	Đây là phí chúng tôi tính mỗi lần gửi chuyển phát nhanh thẻ thay thế cho quý vị (tối đa 3 ngày làm việc) ngoài phí đổi thẻ.

Mặc dù quý vị nhận được thông báo này bằng tiếng Việt, các thông tin và các tài liệu trong tương lai của U.S. Bank liên quan đến thỏa thuận hợp đồng, bản tiết lộ thông tin, thông báo và sao kê, dịch vụ ngân hàng trực tuyến và ngân hàng di động của quý vị có thể chỉ có bằng tiếng Anh. Quý vị phải có khả năng đọc và hiểu những tài liệu này hoặc có người giúp thực hiện việc dịch những tài liệu này, để hiểu và sử dụng dịch vụ hoặc sản phẩm này. Tài liệu bằng tiếng Anh sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

Tiền của quý vị đủ tiêu chuẩn được bảo hiểm của FDIC. Tiền của quý vị sẽ được giữ tại U.S. Bank National Association, một tổ chức được FDIC bảo hiểm và được FDIC bảo hiểm tối đa \$250.000 trong trường hợp U.S. Bank phá sản. Xem fdic.gov/deposit/deposits/prepay.html (bằng tiếng Anh) để biết thêm chi tiết.

Không có tính năng thấu chi/tín dụng.
Liên hệ với Cardholder Services (Dịch vụ dành cho chủ thẻ) bằng cách gọi đến **số 1-844-532-0696**, qua bưu điện tại P.O. Box 551617, Jacksonville, FL 32255 hoặc truy cập **usbankreliacard.com** (bằng tiếng Anh).

Để biết thông tin chung về tài khoản trả trước, hãy truy cập **cfpb.gov/prepaid** (bằng tiếng Anh).
Nếu quý vị có khiếu nại về tài khoản trả trước, hãy gọi đến Consumer Financial Protection Bureau (Cục Bảo vệ Tài chính Người tiêu dùng) theo số 1-855-411-2372 hoặc truy cập **cfpb.gov/complaint** (bằng tiếng Anh).

CR-54982023 - Vietnamese